

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 8- 2020
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị
Tr, anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chinh;

2. Bà Trần Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thuý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “ ly hôn; nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 78 /2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1986 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn V 2, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Bùi Công Q, sinh năm 1984 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Bùi Công Q kết hôn với nhau từ ngày 24 tháng 9 năm 2007. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại xã S. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp hạnh phúc, đến năm 2010 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, anh Q không có trách nhiệm với gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/ 2019 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị An, sinh ngày 13/11/2008. Cháu Bùi Công Toàn, sinh ngày 25/5/2013. Hiện nay các con đang ở với chị. Nguyên vọng của chị về con chung được nuôi dưỡng cả hai cháu vì anh Q không có công việc ổn định và là người nghiện ma túy nên các con ở với chị sẽ đảm bảo cuộc sống và sự phát triển của trẻ hơn. Về điều kiện nuôi con hiện nay chị có thu nhập ổn định 7- 8 triệu đồng và có nơi ở ổn định. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản riêng, chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Công Q trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày trên của chị Tr về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn và cưới có đăng ký kết hôn. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho tới nay. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn như chị Tr trình bày. Nay xét thấy tình cảm với chị Tr vẫn còn nên nguyên vọng của anh vợ chồng về đoàn tụ và anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định như lời trình bày chị Tr là đúng, trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh có nguyên vọng được nuôi cháu An, không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con, anh làm nghề lái xe có thu nhập 10 triệu đồng/tháng nhưng nay anh không cung cấp được tài liệu gì chứng minh thu nhập.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của hai con chị Tr và anh Q: Lời khai của cháu Bùi Thị An và cháu Bùi Công Toàn đều có nguyên vọng ở với chị Tr.

Tại biên bản xác minh ngày 02/7/2020, UBND xã S cung cấp thông tin hiện nay anh Bùi Công Q là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện quản lý và theo dõi của Công an xã S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Tr và anh Bùi Công Q.

Về nuôi con chung: Giao chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cháu Bùi Thị An và cháu Bùi Công Toàn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản riêng, chung; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Tr và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn đảm bảo đúng điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống chị Tr và anh Q đều xác định có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống chung không hạnh phúc và vợ chồng ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh Q có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng anh Q không có mặt, nay chị Tr vẫn cương quyết ly hôn. Vì vậy xác mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về nuôi con chung:** Vợ chồng chị Tr và anh Q có hai con chung, hiện nay các cháu đều ở cùng mẹ. Nguyện vọng của các cháu đều mong muốn ở với mẹ. Anh Q khai có thu nhập 10 triệu đồng/ tháng nhưng không cung cấp cho Tòa án căn cứ chứng minh. Mặt khác qua lời khai chị Tr và xác minh tại địa phương, anh Q là đối tượng có sử dụng ma túy. Xét thấy việc giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho các cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr về nuôi con chung theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Tr trực nuôi dưỡng cháu Bùi Thị An và cháu Bùi Công Toàn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] **Về Tài sản riêng, chung; Công nợ chung:** Do chị Tr, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Tr và anh Bùi Công Q.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Hoàng Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị An, sinh ngày 13/11/2008 và cháu Bùi Công Toàn, sinh ngày 25/5/2013.

Sau khi ly hôn anh Bùi Công Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Tr đã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0004707 ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

Nguyễn Thị Yên Nguyễn Thị Hoan

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND huyện L;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Cương Sơn;

- Các đương sự;

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Cẩm Lý;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh